

Số: /KH-UBND

Ba Đình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm Nông nghiệp, Lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024

Thực hiện kế hoạch số 3009/KH-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của UBND thị xã Bim Sơn về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024.

Ủy ban nhân dân phường Ba Đình xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 (gọi tắt là Kế hoạch rà soát) với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tổ chức rà soát nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2024, đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân giúp các cấp chính quyền triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu:

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 thực hiện đúng phương pháp, quy trình được quy định tại Quyết định 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH đảm bảo công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND phường; sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc phường và sự tham gia của người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi: Trên địa bàn toàn phường.

2. Đối tượng áp dụng:

Hộ gia đình, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phường Ba Đình.

III. NỘI DUNG

1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều:

a. Tiêu chí thu nhập: Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b. Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (**06 dịch vụ**) gồm: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (**12 chỉ số**), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở;

diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

a. Chuẩn hộ nghèo:

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ **03** chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b. Chuẩn hộ cận nghèo:

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới **03** chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c. Chuẩn hộ có mức sống trung bình:

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Quy trình, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình:

2.1. Quy trình rà soát định kỳ (theo quy định tại điều 3, điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (Mẫu số 03). *Xong trước ngày 3/10/2024.*

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, chỉ đạo các Khu phố trưởng và rà soát viên (rà soát viên gồm: Trưởng khu phố, đại diện một số đoàn thể Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát (Mẫu số 01) và những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo do rà soát viên, trưởng khu phố phát hiện lập danh sách đưa vào Mẫu số 02 (Phiếu A) để nhận dạng nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp có dưới 4 tiêu chí thì đưa vào danh sách hộ cần rà soát.

Lưu ý: Trưởng khu phố, rà soát viên chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo để hướng dẫn hộ gia đình làm giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ rà soát nhanh theo phiếu A.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (Mẫu số 4.1 và Mẫu số 4.2). *Xong trước ngày 6/10/2024.*

Trưởng khu phố và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình (Phiếu B).

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. *(Từ ngày 07/10/2024 đến hết ngày 9/10/2024).*

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát phường (cán bộ phân công chỉ đạo khu phố), công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phường, Trưởng khu phố (chủ trì họp), Bí thư chi bộ, đoàn thể, rà soát viên và một số đại

diện hộ gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình khác. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại từ bước 2 theo quy định.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (Mẫu số 05), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở khu phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát phường).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 06, Mẫu số 07) tại nhà văn hóa khu phố và trụ sở UBND phường; thông báo qua đài truyền thanh phường trong thời gian 03 ngày làm việc. **Xong trước ngày 15/10/2024.**

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa khu phố và trụ sở UBND phường trong thời gian 03 ngày làm việc. **Xong trước ngày 18/10/2024.**

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (ngay sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã:

- Chủ tịch UBND phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND thị xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 08).

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch UBND thị xã có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Chủ tịch UBND phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thị xã, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 19) và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 20).

Bước 7. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

UBND thị xã tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

2.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm:

- Thực hiện theo quy định tại điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Thời gian rà soát: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2.2.3. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình:

- Thực hiện theo quy định tại điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 15 hằng tháng.

3. Phương pháp rà soát và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:

3.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg: Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1):

Ở khu vực thành thị: **175** điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người **2.000.000** đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): **10** điểm tương đương với **01** chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3.2. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- **Hộ nghèo:** Khu vực thành thị: hộ có điểm $B1 \leq 175$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm

- **Hộ cận nghèo:** Khu vực thành thị: hộ có điểm $B1 \leq 175$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm

4. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình:

Là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng **12** tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

5. Hệ thống biểu mẫu, phiếu rà soát:

Hệ thống biểu: Tại phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, gồm: Các biểu mẫu quy định tại Quyết định số 24, Thông tư số 07, Thông tư số 02 đã được đánh lại số thứ tự và một số mẫu biểu có bổ sung thêm thông tin nhằm phục vụ công tác tổng hợp và thực hiện chính sách giảm nghèo có liên quan.

6. Báo cáo kết quả rà soát định kỳ năm 2024:

6.1. Báo cáo sơ bộ:

- Chủ tịch UBND phường báo cáo Chủ tịch UBND thị xã **trước ngày 20/10/2024**. Hồ sơ báo cáo gồm: Công văn báo cáo và Biểu tổng hợp theo Mẫu Mẫu số 08.

6.2. Báo cáo chính thức gồm kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2024.

Hồ sơ báo cáo được lập, lưu tại **03** cấp (phường, thị xã, tỉnh). Cụ thể:

a. Khu phố.

Khu phố báo cáo Chủ tịch UBND phường **trước ngày 16/10/2024**. Hồ sơ báo cáo gồm:

Giấy đề nghị rà soát, Phiếu rà soát, Mẫu số 02 (Phiếu A) Mẫu số 03 Danh sách rà soát, Biên bản họp khu phố (Mẫu số 05), (Mẫu số 06, Mẫu số 07)

b. UBND phường.

Chủ tịch UBND phường báo cáo Chủ tịch UBND thị xã **trước ngày 31/10/2024**. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của Chủ tịch UBND phường (Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 19) kèm hệ thống biểu tổng hợp của phường từ Mẫu số 08 đến Mẫu số 18 theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025.

- Hồ sơ lưu tại UBND phường gồm: (1) Hệ thống bảng biểu, Giấy đề nghị rà soát, Phiếu rà soát; (2) Văn bản xin ý kiến của Chủ tịch UBND phường và văn bản

trả lời của Chủ tịch UBND thị xã về kết quả rà soát; (3) Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của Chủ tịch UBND phường, biểu tổng hợp của phường; (4) Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch UBND thị xã kèm các biểu mẫu tổng hợp; (5) Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tại phường.

3.2. Báo cáo kết quả rà soát thường xuyên.

Ngày 05 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9), Chủ tịch UBND phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thị xã kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (nếu có).

4. Kinh phí thực hiện.

Nguồn kinh phí thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 đã được phân bổ tại Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/04/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định của Chủ tịch UBND phường về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phường năm 2024.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân ở địa bàn rà soát hiểu được: Mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 và việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình.

- Ban chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình tại các khu phố.

- Phân công các thành viên BCD thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo khu phố được phân công.

1.1. Trưởng Ban: Ông **Phùng Văn Tường**, CTUBND phường: Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

1.2. Phó Trưởng Ban: Bà Trần Thị Nga- PCT UBND phường: Chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

1.3. Phó Trưởng Ban thường trực: Bà Mai Thị Vân- Công chức VH-XH phường: Trực tiếp tham mưu BCD trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

- Hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình;

- Giám sát quá trình quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024;
- Tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND thị xã kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sơ bộ và chính thức.

1.4. Bà Trịnh Thị hà - Công chức Văn Phòng - Thống kê:

Tham gia công tác tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

1.5. Bà Lê Thị Hằng - Công chức Kế toán:

Tham mưu cho Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường bố trí kinh phí đảm bảo cho cuộc điều tra, rà soát. Hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cuộc điều tra, rà soát theo quy định hiện hành.

1.6. Bà Đỗ Thị Thu Hiền - Công chức Văn hóa - xã hội:

- Xây dựng lịch thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 và việc xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của phường, đăng tải trên trang thông tin điện tử, hướng dẫn các khu phố tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024...vv.

1.7. Đề nghị Chủ tịch UB MTTQ phường, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chủ trì, giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phạm vi toàn phường.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và thực hiện giám sát việc rà soát ở các khu phố.

2. Trưởng các Khu phố.

- Tùu theo số lượng hộ khu phố và đề xuất Chủ tịch UBND phường quyết định số lượng, thành phần tham gia lực lượng rà soát viên, tổ chức lực lượng rà soát viên trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu gồm: Trưởng khu phố, đại diện một số đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...). Thành phần tham gia lực lượng rà soát viên nhằm đảm bảo tiến độ thời gian.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình ở khu phố; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân ở địa bàn rà soát hiểu được mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 và việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình.

3. Phân công chỉ đạo thực hiện.

Ban chỉ đạo phân công các thành viên chỉ đạo, hướng dẫn điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn phường như sau:

TT	Ban chỉ đạo	Chức vụ	Địa bàn phụ trách
1	Phùng Văn Tường	CT UBND Phường	Phụ trách chung
2	Trần Thị Nga	PCT UBND Phường	Chỉ đạo công tác điều tra, rà soát.
3	Mai Thị Vân	CCVH - XH	Trực tiếp tham mưu, thực hiện công tác điều tra, rà soát. Theo dõi, đôn đốc các khu phố thực hiện rà soát theo kế hoạch. Tổng hợp số liệu để báo UBND thị xã theo quy định
4	Trịnh Thị Hà	CC VP - TK	Khu Phố 2
5	Trần Thị Quỳnh	CT UBMTTQ	Khu phố 8, Khu phố 11
6	Lê Văn Mạnh	Chỉ huy trưởng QS	Khu phố 6
7	Nguyễn Xuân Thủy	CT Hội CCB	Khu phố 7
8	Mai Thị Hải	CT Hội PN	Khu phố 4
9	Phan Thị Dương	CT Hội Nông dân	Khu phố 5
10	Lê Văn Thủy	CC Địa chính	Khu phố 10
11	Hoàng Thị Hồng	CC Tư pháp	Khu phố 9
12	Đỗ Thị Thu Hiền	CC VH-XH	Khu phố 3

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024; trong quá trình tổ chức, chỉ đạo rà soát, nếu có vấn đề gì chưa rõ, còn vướng mắc đề nghị báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo rà soát của Phường (qua Đ/c Mai thị Vân - Công chức Văn hóa-xã hội) để được xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (B/c);
- Phòng LĐ & TB- XH thị xã (B/c);
- CT.UBND phường(B/c);
- Đảng uỷ, HĐND phường (B/c);
- Các thành viên BCD (t/h);
- Lưu: VT, VH-XH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Nga